

Rx-Thuốc kê đơn

DEONAS Tablet
(SDK: VN-15177-12)

[THÀNH PHẦN]

Mỗi viên bao đường chứa:
Eperisone Hydrochloride.....50mg

Tá dược: Lactose, Microcrystalline Cellulose, Hydroxypropyl Cellulose, Carboxymethylcellulose Calcium, Sodium Lauryl Sulfate, Colloidal Silica, Magnesium Stearate, Sucrose, Precipitated Calcium Carbonate, Gelatin, Titanium oxide, Talc, Carnauba Wax.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

[DẠNG BÀO CHẾ]

Viên bao đường tròn màu trắng.

[DƯỢC LỰC HỌC]

Eperisone hydrochloride làm tăng cả sự giãn cơ vân và tính giãn mạch, do sự tác động của thuốc lên hệ thần kinh trung ương và trên cơ trơn mạch máu. Eperisone hydrochloride có hiệu quả điều trị ổn định trong việc cải thiện các triệu chứng khác nhau có liên quan đến sự tăng trương lực cơ, nhờ cắt đứt các vòng xoắn bệnh lý của sự co thắt cơ vân.

Eperisone hydrochloride tác động chủ yếu trên tủy sống làm giảm các phản xạ tủy và tạo ra sự giãn cơ vân nhờ làm giảm sự nhạy cảm của thoi cơ thông qua hệ thống ly tâm gamma. Thêm vào đó, tác dụng giãn mạch của thuốc làm tăng sự tuần hoàn. Do đó, Eperisone hydrochloride bằng một phương pháp đa dạng, cắt đứt vòng xoắn bệnh lý, mà trong đó có sự co cơ khởi phát sự rối loạn dòng máu, sau đó gây đau và dẫn đến trương lực cơ gia tăng hơn nữa.

Eperisone hydrochloride đã được chứng minh là một thuốc có hiệu quả về mặt lâm sàng trong việc cải thiện các triệu chứng tăng trương lực cơ, như sự co cứng của vai, đau đốt sống cổ, sự co cơ kiểu nhức đầu, hoa mắt, đau thắt lưng và sự co cứng các đầu chi có thể đi kèm với bệnh lý não tủy, hội chứng đốt sống cổ, viêm quanh khớp vai và thắt lưng.

[DƯỢC ĐỘNG HỌC]

Eperisone hydrochloride đã được sử dụng bằng đường uống ở những người lớn khoẻ mạnh với liều 150 mg/ngày, trong 14 ngày liên tục. Vào ngày thứ 1, 8, và 14, thời gian trung bình dẫn tới nồng độ tối đa nằm trong khoảng từ 1,6 đến 1,9 giờ. Nồng độ tối đa trung bình là 7,5 đến 7,9 ng/ml; thời gian bán hủy trung bình là 1,6 đến 1,8 giờ và diện tích dưới đường cong nồng độ huyết tương là 19,7 đến 21,1 ng.giờ/ml. Những thông số nồng độ trong huyết tương của Eperisone hydrochloride được đo vào ngày thứ 8 và 14 thì không có sự thay đổi đáng kể so với ngày đầu tiên.

Hấp thu, phân phối, chuyển hoá và thải trừ:

Khi ¹⁴C-Eperisone hydrochloride (Eperisone hydrochloride được đánh dấu phóng xạ ¹⁴C) được sử dụng bằng đường uống cho chuột với liều 50 mg/kg, hầu hết lượng thuốc được hấp thu qua đường tiêu hoá và nồng độ Eperisone hydrochloride ở dưới dạng không đổi trong huyết tương thấp. Điều này gợi ý rằng hiệu quả hấp thu đầu tiên tương đối cao. Sau khi uống 30 phút, nồng độ phóng xạ trong não, tủy sống, thần kinh đùi và các cơ ở khoang bụng với nồng độ trong máu. Trong vòng 5 ngày đầu tiên sau khi dùng thuốc, 98% phóng xạ đã uống được thu hồi, 77% từ nước tiểu, 21% từ phân. Vào thời điểm 24 giờ sau khi uống, 43% phóng xạ đã được bài tiết theo mật. Phát hiện này cho thấy eperisone hydrochloride tham gia vào chu trình gan-ruột. Điều đó đã được thấy ở chuột, chuột lang và chó săn. Eperisone hydrochloride được chuyển hoá thông qua sự hydrate hoá các carboxylate, một chất chuyển hoá không hoạt động.

[CHỈ ĐỊNH]

Làm giãn cơ xương.

Liệt cơ cứng trong các bệnh: bệnh mạch máu não, liệt cơ cứng cột sống, thoái hoá đốt sống cổ, di chứng sau phẫu thuật (kể cả u não tủy), di chứng sau chấn thương (chấn thương cột sống, tổn thương đầu), xơ cứng cột bên teo cơ, bại não, thoái hoá tủy sống tiểu não, bệnh mạch máu cột sống, và những bệnh cơ não khác.

Cải thiện các triệu chứng tăng trương lực cơ trong các bệnh sau: hội chứng đốt sống cổ, viêm quanh khớp vai, đau lưng.

[LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG]

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.

Liều thông thường cho người lớn là 1 viên, 3 lần mỗi ngày, uống sau bữa ăn. Liều nên được điều chỉnh tùy theo tuổi của bệnh nhân và mức độ trầm trọng của triệu chứng.

[CHỐNG CHỈ ĐỊNH]

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

[THẬN TRỌNG]

Cảnh báo:

Không nên dùng thuốc mà không có chỉ định của thầy thuốc.

Thận trọng:

Yếu sức, chóng mặt hay buồn ngủ có thể xảy ra khi dùng thuốc này. ngưng dùng hay giảm liều khi có dấu hiệu đầu tiên của các triệu chứng này.

Cần thận khi dùng thuốc cho bệnh nhân rối loạn chức năng gan.

Bệnh nhân khi dùng thuốc này không nên lái xe hoặc điều khiển máy móc.

[SỬ DỤNG Ở PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ]

Sử dụng ở phụ nữ có thai:

Sự an toàn của Deonas trong thai kỳ chưa được thiết lập. Chỉ nên dùng Deonas trong thời gian mang thai khi những lợi ích dự kiến mang lại vượt hơn hẳn những rủi ro có thể xảy ra.

Sử dụng ở phụ nữ cho con bú:

Deonas không được khuyến cáo sử dụng cho những phụ nữ đang cho con bú. Nếu phải sử dụng trong thời gian này, bệnh nhân nên ngưng cho con bú.

[TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC]

Bệnh nhân khi dùng thuốc này không nên lái xe hoặc điều khiển máy móc.

[PHẢN ỨNG PHỤ]

Gan: Rối loạn chức năng gan ít khi xảy ra. Nên theo dõi chức năng gan. Ngưng dùng thuốc nếu thấy những dấu hiệu bất thường.

Thận: Ít khi xảy ra rối loạn chức năng thận. Nên theo dõi chức năng thận. Ngưng dùng thuốc nếu thấy những dấu hiệu bất thường.

Máu: Số lượng hồng cầu hay giá trị hemoglobin ít khi trở nên bất thường. Những xét nghiệm về máu nên được tiến hành. Ngưng dùng thuốc nếu thấy dấu hiệu bất thường xảy ra.

Da: Phát ban ít khi xảy ra khi sử dụng Deonas.

Về tâm thần kinh: Những triệu chứng như mất ngủ, nhức đầu, buồn ngủ, hoặc tê và run ít khi xảy ra.

Tiêu hoá: Buồn nôn và nôn, chán ăn, khó chịu dạ dày, khô miệng, táo bón, tiêu chảy, đau bụng, cảm giác đầy bụng, phân mềm, hoặc những triệu chứng rối loạn tiêu hoá khác ít khi xảy ra.

Niệu: Bí tiểu, đái dầm, hoặc những triệu chứng rối loạn đường niệu khác ít khi xảy ra.

Toàn thân: Ít khi yếu sức, choáng váng hoặc cảm thấy mệt mỏi, hoặc hiếm khi xảy ra giảm lực căng cơ.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

[TƯƠNG TÁC THUỐC]

Đã có báo cáo về tình trạng rối loạn thị giác xảy ra sau khi dùng đồng thời methocarbamol với tolperisone hydrochlorid (một hợp chất có cấu trúc tương tự eperisone hydrochloride).

[QUÁ LIỀU]

Cho đến nay chưa có bằng chứng về trường hợp quá liều.

Trong trường hợp quá liều, ngưng dùng thuốc, điều trị triệu chứng và dùng các biện pháp hỗ trợ.

[TRÌNH BÀY]:

Hộp 100 viên bao đường (10 vỉ x 10 viên)

[BẢO QUẢN]:

Bảo quản nơi khô mát ở nhiệt độ dưới 30°C. Để xa tầm tay trẻ em.

[HẠN DÙNG]:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

[TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG]: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Sản xuất bởi:



KOREA PRIME PHARM. CO., LTD.

100, Wanjusandan 9-ro, Bongdong-eup, Wanju-gun, Jeollabuk-do, Hàn Quốc.